



TỔNG CỤC THỐNG KÊ  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 02 tháng 01 năm 2024

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### Tình hình kinh tế - xã hội năm 2024, tỉnh Yên Bái

Yên Bái thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen. Xung đột quân sự, biến động chính trị, bất ổn tiếp tục leo thang tại một số quốc gia, khu vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, đe dọa sự ổn định và phát triển toàn cầu. Thiên tai, biến đổi khí hậu tác động tới kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, tiềm ẩn rủi ro. Nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ; tỷ giá đồng USD và giá vàng tăng mạnh; giá dầu thô, hàng hóa cơ bản, dịch vụ vận tải... biến động mạnh. Trong nước, Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Các tổ chức quốc tế đánh giá cao triển vọng tăng trưởng của Việt Nam. Nhưng sức ép điều hành kinh tế vĩ mô cao, nhất là trong kiểm soát lạm phát, điều hành lãi suất, tỷ giá; tăng trưởng tín dụng thấp; giá vàng trong nước biến động mạnh. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân gặp nhiều khó khăn. Thị trường bất động sản và sản xuất công nghiệp phục hồi chậm. Ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) tác động lớn đến tình hình phát triển kinh tế của các tỉnh phía Bắc.

Cùng chung với những khó khăn, thách thức trên, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Yên Bái bị ảnh hưởng bởi hoàn lưu sau bão số 3 gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống của nhân dân ở một số địa phương trong tỉnh. Một số doanh nghiệp trong tỉnh gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, đặc biệt là các ngành khai khoáng và sản xuất kim loại. Song với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh thực hiện tốt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Chương trình hành động số 188-CTr/TU ngày 25/11/2023 của Tỉnh ủy Yên Bái về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024; Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. cộng với sự phấn đấu khắc phục khó khăn của các địa phương, đơn vị sản xuất kinh doanh trong tỉnh. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ năm 2024 đạt được những kết quả nhất định trên từng ngành, từng lĩnh vực.

**1. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP):** Dự ước GRDP năm 2024 tăng 7,91%, đây là mức tăng cao trong bối cảnh Yên Bái bị ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi), thị trường bất động sản trầm lắng và nhất là một số doanh nghiệp

*gặp khó khăn do thiếu đơn hàng, năng lực cạnh tranh còn hạn chế, năng suất lao động chưa cao.*

**Về tăng trưởng:** Dự ước GRDP năm 2024 theo giá so sánh đạt 24.509,4 tỷ đồng, tăng 7,91% so với năm trước, trong đó khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 5.398,3 tỷ đồng, tăng 3,56%, đóng góp vào mức tăng chung 0,82 điểm phần trăm; khu vực Công nghiệp, xây dựng đạt 7.902,2 tỷ đồng, tăng 3,21%, đóng góp 10,17 điểm phần trăm; khu vực Dịch vụ đạt 10.182,5 tỷ đồng, tăng 8,94% và đóng góp 3,68 điểm phần trăm; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 1.026,4 tỷ đồng, tăng 4,62% và đóng góp 0,20 điểm phần trăm. Như vậy trong mức tăng trưởng chung của năm 2024 khu vực Công nghiệp - xây dựng và Dịch vụ là hai khu vực có mức tăng khá so với năm trước và cũng là những khu vực có đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng năm 2024.

**Về cơ cấu:** Dự ước GRDP giá hiện hành đạt 48.662,7 tỷ đồng, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 10.522,9 tỷ đồng, chiếm 21,62%; Công nghiệp, xây dựng đạt 16.031,7 tỷ đồng, chiếm 32,95%; Dịch vụ đạt 20.077,3 tỷ đồng, chiếm 41,26%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 2.030,8 tỷ đồng, chiếm 4,17% (cơ cấu của năm 2023: NLN và TS 22,22%; CN-XD 32,02%; DV 41,46%; Thuế SP trừ trợ cấp SP 4,30%). Như vậy cơ cấu kinh tế năm 2024 chuyển dịch theo hướng tăng khu vực công nghiệp - xây dựng (+ 0,93%); giảm khu vực Nông lâm nghiệp và thủy sản (- 0,60%) và dịch vụ (-0,20%). GRDP bình quân đầu người ước đạt 56,3 triệu đồng/người/năm tăng so với năm 2023 là 5,4 triệu đồng/người/năm.

Năng suất lao động bình quân chung toàn tỉnh theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 132,92 triệu đồng/lao động (năm 2023 đạt 120,14 triệu đồng/lao động). Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt 6,78% (năm 2023 là 5,92%).

**2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:** Năm 2024, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái bị ảnh hưởng nặng nề bởi cơn bão số 3, tuy nhiên vẫn đảm bảo khung lịch thời vụ, thực hiện sản xuất theo hướng an toàn sinh học, sản xuất hữu cơ; công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, bảo vệ và phát triển rừng, nuôi trồng thủy sản được quan tâm, chỉ đạo sát sao.

Giá trị tăng thêm (theo giá so sánh 2010) của từng ngành trong khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024, cụ thể: Nông nghiệp đạt 3.444,84 tỷ đồng, tăng 1,58%, đóng góp vào tốc độ tăng trưởng chung toàn tỉnh 0,24 điểm phần trăm; Lâm nghiệp đạt 1.734,86 tỷ đồng, tăng 8,17%, đóng góp vào tốc độ tăng trưởng chung toàn tỉnh 0,58 điểm phần trăm, đây là ngành có mức độ đóng góp cao nhất trong khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Khai thác, nuôi trồng thủy sản đạt 218,61 tỷ đồng, tăng 0,41%, đóng góp vào tốc độ tăng trưởng chung toàn tỉnh 0,004 điểm phần trăm.

### **2.1. Sản xuất nông nghiệp:**

### 2.1.1. Trồng trọt

\* Kết quả ước tính về diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng hằng năm cả năm 2024:

- Về diện tích: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước tính cả năm 2024 đạt 101.665,65 ha, giảm 0,04% (giảm 40,90 ha) so với năm 2023. Trong đó: Diện tích gieo trồng lúa cả năm đạt 42.450,75 ha<sup>1</sup>, vượt 4,01% kế hoạch, giảm 0,39% so với cùng kỳ. Diện tích trồng ngô đạt 28.770,51 ha, vượt 2,33% kế hoạch, giảm 0,64% so với cùng kỳ. Nhóm cây lấy củ có chất bột diện tích gieo trồng đạt 12.433,69 ha, tăng 0,9% so với cùng kỳ. Nhóm cây rau, đậu các loại và hoa diện tích đạt 12.294,42 ha, tăng 1,27% so với cùng kỳ. Cây hàng năm khác đạt 5.716,28 ha, tăng 0,85% so với cùng kỳ.

- Về năng suất gieo trồng: lúa đạt 48,86 tạ/ha, giảm 5,73% so với cùng kỳ; ngô đạt 35,63 tạ/ha, giảm 1,85%; khoai lang đạt 57,09 tạ/ha, giảm 0,84%; sắn đạt 196,89 tạ/ha; khoai sọ đạt 132,93 tạ/ha; dong giềng đạt 144,77 tạ/ha; cây mía đạt 205,22 tạ/ha; cây lấy sợi (cây lanh) đạt 12,04 tạ/ha; đậu tương đạt 12,52 tạ/ha; lạc đạt 18,82 tạ/ha; rau các loại đạt 117,45 tạ/ha, đậu các loại đạt 6,83 tạ/ha,...

- Về sản lượng: Tổng sản lượng lương thực có hạt ước tính năm 2024 đạt 309.957,97 tấn, giảm 4,93% kế hoạch, giảm 2,83% so với cùng kỳ. (Sản lượng lúa ước tính cả năm đạt 207.418,07 tấn, giảm 6,10% (giảm 13.483,31 tấn) so với năm 2023 và bằng 96,70% kế hoạch năm 2024; Sản lượng ngô đạt 102.521,90 tấn, giảm 2,48% (giảm 2.603,72 tấn) so với năm 2023 và bằng 98,11% kế hoạch năm 2024. Nguyên nhân giảm do ảnh hưởng cơn bão số 3 gây mất trắng nhiều diện tích cây lương thực có hạt như TP Yên Bái, các huyện Lục Yên, Trấn Yên, Văn Yên.

Sản lượng một số cây trồng hằng năm so với cùng kỳ như: Khoai lang đạt 18.210,60 tấn, giảm 0,65%; sắn đạt 157.829,36 tấn, giảm 1,63%; khoai sọ đạt 13.410,90 tấn, tăng 25,40%; dong giềng đạt 2.155,18 tấn, giảm 38,23%; cây mía đạt 5.066,46 tấn, tăng 8,74%; cây lanh đạt 37,56 tấn, tăng 11,39%; đậu tương đạt 196,04 tấn, giảm 0,34%; lạc đạt 3.698,66 tấn, giảm 0,43%; rau các loại đạt 134.650,22 tấn, giảm 2,13%; đậu các loại đạt 417,18 tấn, giảm 5,15%.

\* Cây lâu năm:

Sơ bộ diện tích chè hiện có đạt 7.402,09 ha, giảm 0,07% so với cùng kỳ. Sản lượng chè búp năm 2024 sơ bộ đạt 68.773,69 tấn, tăng 4,68% so với cùng kỳ.

Sơ bộ diện tích cây ăn quả các loại hiện có đạt 10.411,86 ha, so với cùng kỳ năm trước tăng 3,0%. Sản lượng cây ăn quả sơ bộ đạt 53.113,94 tấn, so với

<sup>1</sup> Trong đó: Diện tích gieo trồng lúa ruộng vụ Đông xuân đạt 19.506,03 ha, tăng 0,03%; lúa ruộng mùa đạt 22.246,19 ha, giảm 0,03%; lúa nương đạt 866,06 ha, tăng 12,04%.

cùng kỳ giảm 4,41%, sản lượng giảm chủ yếu ở các cây xoài 74,88 tấn, chuối 280,35 tấn, hồng 35,87 tấn, cam 216,02 tấn, quýt 99,69 tấn, chanh 116,28 tấn, bưởi 1.565,17 tấn, nhãn 341,4 tấn do ảnh hưởng của cơn bão số 3 và năng suất giảm ở một số cây già cỗi, thoái hóa. Bên cạnh đó vẫn có một số cây ăn quả có sản lượng tăng như thanh long, đu đủ, dứa, na, mít, ổi, mận, đào, lê, ...

### *2.1.2. Chăn nuôi:*

Theo kết quả ước chăn nuôi năm 2024: Tổng đàn gia súc chính đạt 768.835 con, tăng 3,67% so với cùng kỳ, trong đó: Đàn trâu đạt 93.169 con, tăng 1,09% so với cùng kỳ; đàn bò đạt 39.460 con, tăng 3,79% so với cùng kỳ; đàn lợn đạt 636.206 con, tăng 4,05% so với cùng kỳ; Đàn gia cầm ước đạt 7.458,57 nghìn con, giảm 0,29%, trong đó: đàn gà đạt 6.601,62 nghìn con, giảm 0,52%.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính ước đạt 62.964,19 tấn (bao gồm cả sản lượng lợn sữa), tăng 8,83% so với cùng kỳ, trong đó: Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng đạt 3.761,83 tấn, tăng 4,6% so với cùng kỳ; thịt bò hơi xuất chuồng đạt 1.360,99 tấn, tăng 3,25% so với cùng kỳ; thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 57.841,37 tấn, tăng 9,25% so với cùng kỳ.

### *2.2. Sản xuất lâm nghiệp<sup>2</sup>*

Diện tích rừng trồng mới đạt 15.804,6 ha, giảm 2,22% so cùng kỳ, đạt 105,36% kế hoạch, trong đó: Rừng trồng mới tập trung đạt: 10.277,6 ha, giảm 4,38%, so với cùng kỳ; Số cây phân tán quy diện tích đạt 5.526,9 ha, tăng 2,06% so với cùng kỳ.

Diện tích rừng trồng được chăm sóc đạt 47.874,1 ha, giảm 1,14% so với cùng kỳ (diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng được chăm sóc đạt 1.122,1 ha; diện tích rừng sản xuất được chăm sóc đạt 46.752 ha). Diện tích rừng được giao khoán bảo vệ đạt 224.508,4 ha, giảm 3,26% (giảm 7.570,1 ha) so với năm 2023.

### *2.3. Thủy sản*

Tổng diện tích nuôi trồng năm 2024 ước tính đạt 2.526,3 ha, giảm 1,38% so với cùng kỳ, đạt 97,17% kế hoạch. Sản lượng nuôi trồng và khai thác năm 2024 sơ bộ đạt 13.949 tấn, đạt 95,54% kế hoạch, giảm 2,64% so với cùng kỳ. Trong năm, duy trì và hướng dẫn nuôi 2.331 lồng cá<sup>3</sup>, vượt 1,34% kế hoạch

**3. Sản xuất công nghiệp:** *Tình hình sản xuất công nghiệp tuy không bị ảnh hưởng của cơn bão số 3 về cơ sở vật chất sản xuất, tuy nhiên cũng bị gián đoạn do công nhân nghỉ việc do giao thông bị chia cắt và một số gia đình công nhân nằm trong vùng ngập lụt. Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2024 tiếp tục phát triển ổn định và có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước do hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp được duy trì và đang dần phục hồi.*

---

<sup>2</sup> Nguồn Sở NN và PTNT

<sup>3</sup> Nguồn Sở NN và PTNT

Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 4.757,4 tỷ đồng, tăng 10,24% so với cùng kỳ, đóng góp vào tốc độ tăng trưởng GRDP chung toàn tỉnh 1,94 điểm phần trăm, trong đó: Khai khoáng đạt 418,5 tỷ đồng, giảm 21,34%, làm giảm tốc độ tăng trưởng GRDP chung toàn tỉnh 0,5 điểm phần trăm; Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 3.087,2 tỷ đồng, tăng 12,58%, đóng góp vào tốc độ tăng trưởng GRDP chung toàn tỉnh 1,52 điểm phần trăm; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí đạt 1.182,1 tỷ đồng, tăng 21,16%, đóng góp vào tốc độ tăng trưởng GRDP chung toàn tỉnh 0,91 điểm phần trăm; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 69,6 tỷ đồng, tăng 6,23%, đóng góp vào tốc độ tăng trưởng GRDP chung toàn tỉnh 0,02 điểm phần trăm.

Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 (theo giá hiện hành) ước đạt 10.997,5 tỷ đồng, chiếm 22,6% GRDP, chia ra: Khai khoáng đạt 1.046,4 tỷ đồng, chiếm 2,2%; Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 5.922,4 tỷ đồng, chiếm 12,2%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí đạt 3.895,5 tỷ đồng, chiếm 8,0%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 133,3 tỷ đồng, chiếm 0,3%.

Chỉ số công nghiệp toàn ngành năm 2024, tăng 9,23% so với cùng kỳ năm trước. Trong các ngành công nghiệp, ngành khai khoáng giảm 21,15%, làm giảm 2,53 điểm phần trăm mức tăng chung; ngành chế biến, chế tạo tăng 9,71%, đóng góp 7,79 điểm phần trăm; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 23,07%, đóng góp 3,86 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 6,42%, đóng góp 0,11 điểm phần trăm.

Một số sản phẩm chính có chỉ số sản xuất cả năm 2024 tăng cao so với cùng kỳ là: Bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket tăng 1,27 lần; gỗ cửa hoặc xẻ tăng 1,83 lần; vỏ bào, dăm gỗ tăng 67,46%; gỗ dán tăng 25,94%; gỗ lạng tăng 2,97 lần; sản phẩm bằng plastic còn lại chưa phân vào đâu tăng 51,37%; bê tông trộn sẵn tăng 53,8%; các sản phẩm bằng đá hoặc bằng các chất liệu khoáng khác chưa được phân vào đâu tăng 19,88%; dịch vụ sản xuất cấu kiện bằng kim loại tăng 1,62 lần; tủ bếp bằng gỗ tăng 62,79%; điện sản xuất tăng 27,01%;...Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm giảm mạnh so với cùng kỳ như: Quặng sắt và tinh quặng sắt chưa nung kết giảm 39,99%; quặng chì và tinh quặng chì giảm 71,07%; đá phiến giảm 18,28%; tinh bột sắn tăng 20,74%; chè giảm 19,68%; quần áo lót giảm 48,79%; bộ quần áo các loại giảm 20,07%; ván ép giảm 57,06%; dược phẩm khác chưa phân vào đâu giảm 16,97%; các loại đá lát, đá lát lề đường và phiến đá lát đường, bằng đá tự nhiên (trừ đá phiến) giảm 13,49%; bột mài hoặc đá dăm mài tự nhiên hay nhân tạo giảm 20,97%; thanh, que bằng thép hợp kim nhôm giảm 21,11%;...

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2024 giảm 8,17% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó: Một số sản phẩm có chỉ số tiêu thụ tăng là: Vỏ bào, dăm gỗ tăng 67,46%; gỗ lạng tăng 57,32%; ... Các sản phẩm có chỉ số

tiêu thụ giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước là: Chè giảm 28,05%; bộ quần áo các loại giảm 66,57%; ván ép giảm 50,09%; dược phẩm khác chưa phân vào đầu giảm 17,47%; bột mài hoặc đá dăm mài tự nhiên giảm 20,81%;...

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12/2024 giảm 11,93% so với tháng 12/2023, một số sản phẩm có mức tồn kho tăng cao so với tháng cùng kỳ là: Chè tăng 15,24%; dược phẩm khác chưa được phân vào đầu tăng 4,61 lần; Các loại đá lát, đá lát lề đường và phiến đá lát đường, bằng đá tự nhiên (trừ đá phiến) tăng 23,33%;... Các ngành có mức tồn kho giảm như: Tinh bột sắn giảm 42,38%; gỗ lạng giảm gần 1 lần; ván ép giảm 67,26%; bao bì bằng túi giấy giảm 40,5%; giấy làm vàng mã giảm 70,87%;...

Tổng quan tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV/2024 so với quý trước, có 41,67% doanh nghiệp có kết quả sản xuất kinh doanh tốt lên, 48,33% doanh nghiệp giữ nguyên và 10,0% doanh nghiệp gặp khó khăn hơn. Dự báo quý I/2025 kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp chế biến chế tạo tốt hơn so với quý IV/2024, cụ thể: có tới 43,33% doanh nghiệp có kết quả sản xuất kinh doanh tốt lên, 40,0% doanh nghiệp giữ nguyên và 16,67% doanh nghiệp gặp khó khăn hơn.

**4. Hoạt động thương mại, dịch vụ:** *Hoạt động kinh doanh thương mại, vận tải, du lịch, xuất nhập khẩu năm 2024 tuy bị ảnh hưởng của bão lũ, nhưng tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước (Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 16,44%; doanh thu vận tải, kho bãi, bưu chính chuyển phát tăng 30,83%, xuất khẩu tăng 19,8%, nhập khẩu tăng 38,0% so cùng kỳ năm trước).*

#### **4.1. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng:**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2024 ước đạt 30.105,7 tỷ đồng, vượt 7,52 % kế hoạch, tăng 16,44% so với năm trước. Trong đó: Tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh ước đạt 24.721,1 tỷ đồng<sup>4</sup>, tăng 14,63% so với năm trước, Doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 2.541,5 tỷ đồng<sup>5</sup>, tăng 20,92% so với năm trước; Doanh thu lưu trú, ăn uống, lễ hành ước đạt 2.843,1 tỷ đồng<sup>6</sup>, tăng 30,08% so với năm trước.

<sup>4</sup> Trong đó: Ô tô các loại ước đạt 3.428,2 tỷ đồng, tăng 9,48%; phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) ước đạt 688,8 tỷ đồng, tăng 9,44%; lương thực, thực phẩm ước đạt 6.767,7 tỷ đồng, tăng 16,77%; hàng may mặc ước đạt 1.539,2 tỷ đồng, tăng 14,03%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình ước đạt 3.198,7 tỷ đồng, tăng 15,87%; vật phẩm văn hóa giáo dục ước đạt 341,7 tỷ đồng, tăng 10,93%; gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 3.311,4 tỷ đồng, tăng 15,5%; xăng dầu các loại ước đạt 2.503,6 tỷ đồng, tăng 17,34%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) ước đạt 997,2 tỷ đồng, tăng 10,6%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước đạt 362,4 tỷ đồng, tăng 11,34%; hàng hóa khác ước đạt 757,5 tỷ đồng, tăng 11,22%; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước đạt 824,6 tỷ đồng, tăng 20,74% so năm trước.

<sup>5</sup> Trong đó: Doanh thu kinh doanh bất động sản ước đạt 174,3 tỷ đồng, tăng 12,02%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước đạt 355,2 tỷ đồng, tăng 18,48%; giáo dục và đào tạo ước đạt 56,7 tỷ đồng, tăng 21,59%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 338,0 tỷ đồng, tăng 21,26%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước đạt 334,1 tỷ đồng, tăng 10,34%; dịch vụ khác ước đạt 1.283,3 tỷ đồng, tăng 26,03% so cùng kỳ năm trước.

<sup>6</sup> Trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 226,1 tỷ đồng, tăng 56,03%; ăn uống ước đạt 2.611,1 tỷ đồng, tăng 28,05% so cùng kỳ năm trước...

## 4.2. Tình hình vận tải

Doanh thu vận tải, kho bãi, bưu chính chuyên phát cả năm 2024 đạt 2.598,93 tỷ đồng, tăng 30,83% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

Vận tải hàng hóa: Khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 17.352,5 nghìn tấn; luân chuyển đạt 475.826,8 nghìn tấn.km; doanh thu đạt 1.892,8 tỷ đồng; so năm trước tăng 27,17% về tấn, tăng 28,3% về tấn.km, tăng 30,93% về doanh thu.

Vận tải hành khách: Khối lượng hành khách vận chuyển đạt 13.263,0 nghìn người; luân chuyển 899.180,2 nghìn người.km; doanh thu đạt 626,38 tỷ đồng; so cùng kỳ tăng 31,26% về người, tăng 31,23% về người.km, tăng 30,87% về doanh thu.

## 5. Hoạt động xuất, nhập khẩu<sup>7</sup>

**5.1. Xuất khẩu:** Kim ngạch xuất khẩu năm 2024 ước đạt 425,5 triệu USD, vượt 1,3% kế hoạch, tăng 19,8% so với năm trước. Nhìn chung, hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong năm tiếp tục duy trì và có tốc độ tăng, các doanh nghiệp xuất khẩu chủ động xây dựng kế hoạch và phương án sản xuất, kinh doanh nhằm thích ứng an toàn trong tình hình mới. Một số nhóm hàng tăng mạnh so với năm 2023 như: Nhóm công nghiệp và chế biến khoáng sản đạt 161,4 triệu USD, tăng 44%; nhóm nông, lâm sản và nông lâm sản chế biến đạt 160,5 triệu USD, tăng 3%; nhóm hạt nhựa, chất dẻo đạt 42,8 triệu USD, tăng 3%;...

**5.2. Nhập khẩu:** Kim ngạch nhập khẩu năm 2024 ước đạt 180,5 triệu USD, tăng 38,0% so với năm 2023 (tương đương 49 triệu USD), mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là phụ liệu may mặc, nguyên phụ liệu ngành nhựa, máy móc sản xuất chế biến khoáng sản và một số sản phẩm cho ngành gỗ.

**6. Vốn đầu tư và xây dựng:** Năm 2024, các công trình trọng điểm có vốn đầu tư lớn được khởi công và khẩn trương thi công trên địa bàn tỉnh, vốn đầu tư thực hiện quý IV tăng khá so với quý trước (tăng 8,37%) đã góp phần giúp tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện năm 2024 tăng 5,14% so với năm 2023.

**6.1. Vốn đầu tư:** Dự ước năm 2024 vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt 21.069,1 tỷ đồng (theo giá hiện hành), vượt 0,33% kế hoạch năm 2024, tăng 5,14% so với cùng kỳ. Trong đó: Khu vực Nhà nước trên địa bàn đạt 6.043,19 tỷ đồng<sup>8</sup>, chiếm 28,68% tổng vốn thực hiện, đạt 88,35% kế hoạch năm 2024, giảm 0,77% so với cùng kỳ; Khu vực ngoài Nhà nước đạt 14.303,2 tỷ đồng<sup>9</sup>, chiếm

<sup>7</sup> Nguồn: Sở Công thương tỉnh Yên Bái

<sup>8</sup> Trong đó: Vốn ngân sách nhà nước ước đạt 4.549.560 triệu đồng, chiếm 75,28% vốn khu vực nhà nước, đạt 78,31% kế hoạch, tăng 0,31% so với năm trước; Vốn vay từ các nguồn khác ước đạt 56.132 triệu đồng, chiếm 0,92% vốn khu vực nhà nước, đạt 78,84% kế hoạch, tăng 0,86% so với năm trước; Vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước ước đạt 95.473 triệu đồng, chiếm 1,58% vốn khu vực nhà nước, đạt 100,5% kế hoạch, tăng 2,75% so với năm trước; Vốn khác ước đạt 1.342.034 triệu đồng, chiếm 22,21% vốn khu vực nhà nước, đạt 155,87% so với kế hoạch, giảm 4,54% so với năm trước.

<sup>9</sup> Trong đó: Vốn của tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước ước đạt 6.225.310 triệu đồng, chiếm 43,52% vốn khu vực ngoài nhà nước, bằng 111,17% kế hoạch, tăng 8,66% so với năm trước; vốn đầu tư của dân cư đạt ước

67,89% tổng vốn thực hiện, đạt 106,26% kế hoạch, tăng 7,7% so với cùng kỳ; Khu vực vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 722,6 đồng, chiếm 3,43% tổng vốn thực hiện, đạt 103,24% kế hoạch, tăng 8,12% so với năm trước.

**6.2. Xây dựng:** Giá trị tăng thêm ngành xây dựng năm 2024 (theo giá so sánh) ước đạt 3.144,88 tỷ đồng, tăng 10,06% so cùng kỳ năm trước, đóng góp vào tốc độ tăng trưởng GRDP chung toàn tỉnh 1,27 điểm phần trăm.

Giá trị tăng thêm ngành xây dựng năm 2024 (theo giá hiện hành) ước đạt 5.034,22 tỷ đồng, chiếm 10,35% GRDP.

**7. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ:** *Giá một số loại vật liệu xây dựng tăng do nhu cầu sửa chữa, xây dựng nhà khắc phục cơn bão số 3 (YAGI) và dịp cuối năm; giá nguyên liệu tăng theo giá xăng dầu thế giới; giá điện sinh hoạt tăng do nhu cầu và sự điều chỉnh giá của Tập đoàn Điện lực Việt Nam... các yếu tố trên đã tác động đến Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Yên Bái trong tháng 12 năm 2024 tăng 0,39% so tháng trước; giảm 0,08% so với cùng kỳ năm trước.*

Chỉ số giá tiêu dùng năm 2024 tăng 3,59% so với năm trước. So với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, 9 nhóm có chỉ số giá tăng và 3 nhóm có chỉ số giá giảm. Nhóm hàng có chỉ số giá tăng: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 4,86%); đồ uống và thuốc lá (tăng 5,97%); may mặc, mũ nón, giày dép (tăng 3,04%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (tăng 6,31%); thiết bị và đồ dùng gia đình (tăng 1,57%); thuốc và dịch vụ y tế (tăng 7,86%); giao thông (tăng 0,39%); văn hóa, giải trí và du lịch (tăng 0,78%); hàng hóa và dịch vụ khác (tăng 5,03%). Nhóm hàng giảm giá: bưu chính viễn thông (giảm 0,89%); giáo dục (giảm 3,24%).

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng trong nước và thế giới, giá vàng có chiều hướng tăng, bình quân giá vàng năm 2024 tăng 32,15% so với năm trước.

Chỉ số giá đô la Mỹ: Bình quân năm 2024 so với năm trước, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 4,73%.

## **8. Kết quả khảo sát đánh giá chỉ số hạnh phúc của người dân Yên Bái năm 2024**

Kết quả cuộc khảo sát đánh giá chỉ số hạnh phúc của người dân Yên Bái cung cấp một bức tranh khái quát về chất lượng cuộc sống, môi trường sống, tuổi thọ trung bình của người dân trên địa bàn tỉnh, có ý nghĩa quan trọng trong đánh giá hiệu quả thực hiện các chủ trương, chính sách của tỉnh dưới góc nhìn của người dân, trên cơ sở đó tỉnh sẽ có kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện, nâng cao các tiêu chí, nâng cao sự hài lòng của người dân. Đồng thời, kết quả khảo sát cũng góp phần gợi mở những hướng đi mới, nâng

cao hiệu quả, hiệu lực quản trị địa phương trong những năm tiếp theo. Qua quá trình thực hiện đã hình thành nhiều mô hình, cách làm hay, hiệu quả đóng góp tích cực vào nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân. Việc khảo sát, thu thập số liệu để xác định chỉ số hạnh phúc của người dân Yên Bái năm 2024 tiếp tục thực hiện đúng phương án khảo sát đã được ban hành.

Kết quả khảo sát đánh giá chỉ số hạnh phúc của người dân Yên Bái được xác định năm 2024 đạt 66,52; đạt Mức 2 - Khá hạnh phúc, không đạt mục tiêu phân đầu chỉ số hạnh phúc của người dân Yên Bái năm 2024 tại Kế hoạch số 163-KH/TU ngày 16/02/2024 của Tỉnh ủy Yên Bái. Trong đó: Chỉ số hài lòng về cuộc sống đạt 57,71%; Chỉ số hài lòng về tuổi thọ trung bình đạt 79,15%; Chỉ số đánh giá tác động của môi trường nơi đang sinh sống đạt 68,67%.

Đạt được kết quả là có sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, hưởng ứng cao của người dân cùng chung sức, đồng lòng thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân về mọi mặt; sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương các cấp trong việc định hướng phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa - xã hội; tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho người dân được tiếp cận các dịch vụ hạ tầng thiết yếu, đảm bảo quyền thụ hưởng văn hóa của người dân, đảm bảo an toàn, trật tự xã hội, giữ cuộc sống bình yên cho người dân ...

**9. Một số lĩnh vực xã hội:** *Tình hình văn hoá - xã hội năm 2024 trên địa bàn tỉnh ổn định, an ninh chính trị được giữ vững. Các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đảng CSVN, ngày quốc tế phụ nữ, ngày thành lập đoàn, ngày giải phóng miền Nam, ngày sinh nhật Bác... được tổ chức đúng kế hoạch. Các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục, đời sống dân cư được duy trì.*

**a) Về lao động và việc làm, đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội<sup>10</sup>**

- *Giải quyết việc làm:* Năm 2024 đã giải quyết việc làm cho 22.970/20.000 lao động (đạt 114,9% kế hoạch, tăng 0,43% so với năm 2023); trong đó từ chương trình phát triển kinh tế xã hội 10.099 người, vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm 3.387 người, xuất khẩu lao động 901 người, cung ứng lao động tỉnh ngoài 8.583 người.

- *Công tác quản lý Bảo hiểm thất nghiệp:* Năm 2024 số người được giải quyết chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp là 3.982 người, với tổng số tiền trợ cấp thất nghiệp là 65,8 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề cho 63 người, với số tiền 339,5 triệu đồng; tư vấn, giới thiệu việc làm cho 3.750 người.

*- Công tác giảm nghèo năm 2024:*

Kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, toàn tỉnh hiện có: 12.575 hộ nghèo, tương ứng với tỷ lệ 5,68%, giảm 7.647 hộ tương ứng với 3,48% so với cuối năm 2023

<sup>10</sup> Nguồn: Báo cáo Sở Lao động – TB và XH tỉnh Yên Bái

(đạt 105,4% so với mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 161-KH/TU); 6.612 hộ cận nghèo, tương ứng với tỷ lệ 2,99%, giảm 2.046 hộ tương ứng 0,93% so với năm 2023 (đạt 116% so với mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 161-KH/TU).

Chính sách hỗ trợ tiền điện: Các địa phương đã lập danh sách và chi trả trợ cấp tiền điện cho 22.045 hộ nghèo và hộ chính sách xã hội với tổng kinh phí 14,4 tỷ đồng.

Chính sách hỗ trợ giáo dục: Đã thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, học sinh thuộc các cơ sở giáo dục tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn, học sinh là người khuyết tật với tổng số 461.240 lượt học sinh, kinh phí thực hiện trên 458,3 tỷ đồng. Vừa qua, theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc miễn toàn bộ học phí cho học sinh đang học tại các Trường công lập trên địa bàn tỉnh với tổng số học phí được miễn giá trị khoảng 50 tỷ đồng.

Chính sách hỗ trợ nhà ở: Đến nay, toàn tỉnh đã khởi công xây dựng 1.424/1.424 nhà ở cho người nghèo theo Đề án, đạt 100% Kế hoạch.

Chính sách về bảo hiểm y tế: Toàn tỉnh đã đóng hoặc hỗ trợ một phần kinh phí mua bảo hiểm y tế cho 459.117 đối tượng là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân ở vùng đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số...với tổng số kinh 446,156 tỷ đồng, trong đó hỗ trợ từ ngân sách tổng tiền 411,8 tỷ đồng.

Chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo: Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh đã giải ngân cho vay các Chương trình tín dụng ưu đãi đối với 25.000 hộ gia đình với tổng doanh số cho vay khoảng 1.400 tỷ đồng. Trong đó, số khách hàng được vay các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo là 8.000 hộ với tổng số vốn cho vay trên 608 tỷ đồng.

#### *Công tác Người có công năm 2024:*

Năm 2024 đã thẩm định, giải quyết chế độ chính sách cho 7.903 lượt hồ sơ người có công, đảm bảo kịp thời, đúng qui định.

Công tác thăm, tặng quà đối với người có công với cách mạng và các tập thể nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 và dịp kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên (07/5/1954-07/5/2024) và dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2024): Toàn tỉnh đã tặng tổng số 48.226 suất quà, kinh phí thực hiện 14.093,075 triệu đồng đối với người có công và thân nhân người có công.

#### *- Cứu trợ đột xuất:*

Năm 2024, các địa phương đã chủ động nguồn kinh phí hỗ trợ 1.375 hộ với 4.340 khẩu với tổng số gạo hỗ trợ là 65.110 kg (dịp Tết Nguyên đán: 854 hộ với

2.736 khẩu, với tổng số gạo hỗ trợ là 41.050 kg. Dịp giáp hạt đầu năm 2024: 521 hộ với 1.604 khẩu, với tổng số gạo hỗ trợ là 24.060 kg).

Hỗ trợ thiên tai: Toàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ khẩn cấp cho 64 cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại về người và nhà ở do hỏa hoạn, tai nạn rủi ro bất khả kháng với tổng kinh phí 1.364 triệu đồng.

Hỗ trợ khắc phục hậu quả cơn bão số 3: Hỗ trợ hộ gia đình có người chết, mất tích đối với 49 đối tượng là công dân tỉnh Yên Bái: Đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ tổng kinh phí hỗ trợ 5.800 triệu đồng. Đối với các đối tượng là công dân tỉnh ngoài, thành phố Yên Bái đã hỗ trợ 5 triệu đồng/người và bàn giao thi thể cho các gia đình để đưa về an táng tại quê nhà. Hỗ trợ người bị thương nặng: Các địa phương trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ kinh phí trợ giúp đột xuất đối 34 nạn nhân với kinh phí hỗ trợ 225 triệu đồng. Đối với hộ có nhà bị trôi, sập, đổ hoàn toàn: Đã phân bổ kinh phí và hỗ trợ cho 317 hộ bị thiệt hại, kinh phí hỗ trợ 34.682 triệu đồng. Đối với nhà ở phải di dời khẩn cấp: Đã phân bổ kinh phí và hỗ trợ 879 nhà, kinh phí đã hỗ trợ 53.412 triệu đồng. Đối với nhà ở bị hư hỏng nặng: Đã phân bổ kinh phí và hỗ trợ 327 nhà, kinh phí đã hỗ trợ 12.549 triệu đồng. Cứu đói đối với hộ gia đình bị ảnh hưởng bão số 3: Qua rà soát, thống kê đã xác định toàn tỉnh có 5.021 hộ với 16.700 khẩu có nguy cơ thiếu đói, với tổng số gạo cần hỗ trợ là 340.605 kg; Trong đó: Các địa phương đã cân đối bố trí là: 183.750 kg; đề nghị tỉnh hỗ trợ là: 156.855 kg.

*- Cứu trợ thường xuyên:*

Thực hiện quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, an toàn 151 đối tượng tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tỉnh.

Năm 2024, toàn tỉnh hiện có 31.160 đối tượng bảo trợ xã hội đang được hưởng trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng; 100% đối tượng BTXH được cấp thẻ BHYT theo quy định. Kinh phí thực hiện chi trả trợ cấp xã hội cho các đối tượng trên 227,1 tỷ đồng.

**b) Về y tế**

- Tình hình dịch bệnh tương đối ổn định, không phát hiện ca bệnh/ổ dịch nguy hiểm: Cúm A(H7N9), A(H5N1), tả...

- Bệnh truyền nhiễm nhóm B:

Báo cáo ổ dịch: Ghi nhận 37 ổ dịch với 652 ca mắc. Tập trung ở một số bệnh truyền nhiễm: Thủy đậu (27 ổ dịch/285 ca mắc); Tay chân miệng (4 ổ dịch/25 ca mắc); Quai bị (3 ổ dịch/273 ca mắc); Adeno vi rút (2 ổ dịch/47 ca mắc); Cúm (1 ổ dịch/22 ca mắc).

Ghi nhận 01 ca tử vong do bệnh Đại tại huyện Lục Yên, 01 ca tử vong do bệnh Thủy đậu biến chứng tại huyện Trấn Yên, 01 ca tử vong do nhiễm Liên cầu lợn tại huyện Lục Yên. - Bệnh truyền nhiễm khác: Bệnh truyền nhiễm có số mắc tăng so với năm 2023 là: cúm, thủy đậu, tiêu chảy, ho gà, Viêm não Nhật Bản,

liên cầu lợn, sốt phát ban nghi sởi, viêm gan vi rút; giảm so với cùng kỳ là adeno vi rút, tiêm phòng đại, lý a mip, COVID-19, tay chân miệng...

Trong năm 2024, ghi nhận 04 vụ ngộ độc thực phẩm tại huyện Trạm Tấu, Văn Chấn và Yên Bình, tổng số 151 người mắc, không có trường hợp tử vong, giảm 01 vụ so với cùng kỳ 2023.

Tổng số lượt khám chữa bệnh đạt 1.689.320 lượt, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2023. Số lượt điều trị nội trú là 1.293.785 lượt, tăng 5,14% so với cùng kỳ năm 2023. Công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch đạt 96,8%, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2023.

### ***c) Về giáo dục***

Năm 2024, ngành giáo dục đã phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục được củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn của mỗi cấp học; tỉnh Yên Bái đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; toàn tỉnh có 9/9 đơn vị cấp huyện, 173/173 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ năm tuổi, PCGD tiểu học mức độ 3, PCGD trung học cơ sở mức độ 2, trong đó 126/173 đơn vị cấp xã (tăng 12 xã so với năm 2023), 02/9 đơn vị cấp huyện (Thành phố Yên Bái, huyện Trấn Yên) đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện PCGD trung học cơ sở mức độ 3; 171/173 xã, 8/9 huyện đạt chuẩn XMC mức độ 2 (tăng 04 xã so với năm 2023). Sở Giáo dục và Đào tạo đã tích cực, chủ động bám sát văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức các kỳ thi năm 2024 trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế (tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 99,4% tăng 0.56% so với năm 2023; điểm trung bình các môn thi đạt 6,52 xếp thứ 42 toàn quốc, tăng 0,27 điểm và tăng 6 bậc so với năm 2023).

### ***d) Về văn hóa, thể thao và du lịch***

Trong năm 2024, Ngành Văn hóa, Thể thao, Du lịch đã bám sát sự chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, hoạt động sự nghiệp trên lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

- *Về lĩnh vực văn hóa:* Đã thực hiện tốt công tác tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh, phục vụ nhân dân theo chương trình, kế hoạch được giao. Trong năm 2024, tổ chức biểu diễn 110 buổi nghệ thuật chuyên nghiệp, trong đó vùng cao 60 buổi. Phối hợp với UBND huyện Mù Cang Chải dàn dựng chương trình nghệ thuật Khai mạc Lễ hội Mùa vàng và lễ hội Sơn tra lần thứ nhất năm 2024; phối hợp với UBND huyện Trấn Yên dàn dựng chương trình nghệ thuật tại ngày hội đại đoàn kết các dân tộc; phối hợp với các phòng, đội phân công nhạc sỹ, biên đạo xây dựng chương trình tham gia Liên hoan Tuyên truyền toàn quốc chào mừng kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 – 07/5/2024). Phối hợp với Ban Truyền hình tiếng dân tộc (VTV5) tập

luyện, tổ chức ghi hình chương trình nghệ thuật “Tiếng hát trong trái tim đồng bào” và “Thanh âm Việt”. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân các xã vùng cao, vùng dân tộc thiểu số thuộc các huyện, thị xã trong tỉnh; Bảo tàng tỉnh Trong năm đã mở cửa thường xuyên nhà trưng bày qua đó đã đón 50.902/36.000 đạt 141,1% kế hoạch lượt khách du lịch đến tham quan và trải nghiệm (trong đó khách quốc tế 297/150 (đạt 198% kế hoạch); Bổ sung 10.606 bản sách từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, đạt 125% kế hoạch giao. Thực hiện sưu tầm, số hóa 42.457 trang tài liệu, đạt 103% kế hoạch giao, bổ sung vào các bộ sưu tập số của Thư viện tỉnh, giúp bạn đọc được tiếp cận với nhiều loại hình tài liệu. Xử lý 4.212 tên tài liệu, đạt 148% kế hoạch giao. Xây dựng 19.726 đơn vị tài liệu tra cứu bổ sung vào hệ thống tủ mục lục, cơ sở dữ liệu.

- *Về lĩnh vực thể dục thể thao:* Trong năm 2024, phối hợp tổ chức thành công Ngày chạy Olympic cấp tỉnh thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham dự với tổng số 1.950 người của 28 đơn vị tham gia Ngày chạy. Chỉ đạo 9/9 địa phương tổ chức ngày chạy với tổng số 80.110 người trên toàn tỉnh tham gia; Tổ chức thành công Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em, Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2024 và các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em năm 2024 cấp tỉnh tại Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi và chỉ đạo các địa phương tổ chức thành công Lễ phát động; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tổ chức các hoạt động thể thao vui chơi có thưởng Xuân Giáp Thìn năm 2024 tại Bảo tàng tỉnh. Đã phục vụ được trên 600 lượt người tham gia trải nghiệm, tạo không khí vui tươi, sôi động cho người dân du xuân đón Tết. Tính đến ngày 30/11/2024, tham gia thi đấu 22 giải quốc gia, đạt 72 huy chương các loại (trong đó 17 huy chương Vàng, 14 huy chương Bạc, 41 huy chương Đồng) đạt 171,4% kế hoạch. Có 01 HLV và 08 VĐV được gọi đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia, (05 VĐV đội tuyển trẻ quốc gia; 03 VĐV tuyển chính quốc gia) tham gia thi đấu 05 giải quốc tế; thành tích đạt được 13 huy chương (trong đó có 08 huy chương Vàng, 02 huy chương bạc và 03 huy chương Đồng). Về tổ chức thi đấu - tham gia giải thể thao phong trào toàn quốc: Tính đến ngày 30/11/2024, tham gia 04 giải phong trào toàn quốc đạt 20 huy chương (trong đó 05 HCV, 05 HCB, 10 HCD) đạt 133,3% kế hoạch.

- Về lĩnh vực du lịch: Năm 2024 toàn ngành du lịch ước đón phục vụ được 2.150.000 lượt (đạt 26,4% kế hoạch; tăng 3% so với cùng kỳ); khách quốc tế ước đạt 270.000 lượt (đạt 90% KH); doanh thu ước đạt 1.790 tỷ đồng (đạt 119,3% kế hoạch, tăng 4% so với cùng kỳ).

#### ***e) Tai nạn giao thông***

Tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 157 vụ, làm chết 68 người, làm bị thương 145 người, hư hỏng 80 xe ô tô, 150 xe mô tô, 16 phương tiện khác; ước tính thiệt hại tài sản: 3.445,2 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2023: Tăng 14 vụ (157/143) = 11%; số người chết không tăng, tăng 01 người (68/69); tăng 17 người bị thương (145/128)=13,3%.

***f) Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ***

Tính từ đầu năm đến hết ngày 25/12/2024 trên địa bàn tỉnh xảy ra 22 vụ thiệt hại thiên tai trong đó 01 vụ do ảnh hưởng của cơn bão số 3, 21 vụ do mưa lớn, mưa to kèm dông lốc; tăng 06 vụ với cùng kỳ năm trước. Làm 56 người chết (tăng 48 người so với năm 2023), 46 người bị thương; 1.343 nhà bị sập, cuốn trôi và 26.799 nhà bị hư hại; 3.393,76 ha lúa và 2.822,39 ha hoa màu bị thiệt hại; 8.842 con gia súc, 330.869 con gia cầm bị chết, bị cuốn trôi. Ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 5.759,52 tỷ đồng.

**Tóm lại,** Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2024 tuy gặp không ít khó khăn, song hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ tiếp tục có bước phát triển, nhiều chỉ tiêu có mức tăng so cùng kỳ (Tổng sản phẩm trong tỉnh tăng 7,91%; Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng 4,3%; Vốn đầu tư thực hiện tăng 5,14%; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính tăng 8,83%; Sản lượng gỗ khai thác tăng 9, 8%; Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,23%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 16,44%; Doanh thu vận tải, kho bãi tăng 30,83%;...), đời sống dân cư được quan tâm kịp thời. An ninh, trật tự xã hội được giữ vững. Để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm tiếp theo, trong thời gian tới các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh cần chú trọng những nội dung chủ yếu sau:

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu giống, sử dụng các loại giống mang lại giá trị kinh tế cao; bảo tồn và phát huy lợi thế phát triển các mô hình sản xuất khép kín, nông nghiệp gắn với du lịch. Chuyển diện tích trồng lúa, ngô kém hiệu quả sang trồng các cây khác có giá trị kinh tế cao hơn. Tập trung xây dựng vùng thâm canh trọng điểm lúa của tỉnh có khả năng chủ động tưới tiêu; phát triển vùng thâm canh ngô để nâng cao năng suất, giá trị. Đẩy mạnh sản xuất rau trái vụ vùng cao, rau an toàn, phát triển vùng rau chuyên canh tập trung; sử dụng giống tốt, sản xuất theo quy trình nông nghiệp tốt (VietGAP).

Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với quản lý và bảo vệ rừng bền vững. Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, trồng lại và trồng mới rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng; chuyển đổi cơ cấu giống cây lâm nghiệp, chú trọng thâm canh rừng gắn với khai thác lâm sản ngoài gỗ; khuyến khích phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã lâm nghiệp, chế biến sâu lâm sản.

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất; tập trung nuôi cá ao hồ, cá lồng bè trên sông và hồ chứa; ứng dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất, sản lượng và tiết kiệm tài nguyên nước. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên các lưu vực sông, nhằm bảo tồn, phục hồi và tái tạo nguồn gen, nguồn lợi thủy sản của các loài cá quý hiếm có giá trị kinh tế cao, có nguy cơ tuyệt chủng. Tập trung sản xuất giống thủy sản, khai thác tối đa công suất của các cơ sở sản xuất giống đáp ứng đủ nhu cầu giống của tỉnh.

Để sản xuất công nghiệp của tỉnh đạt mức tăng ổn định ở các tháng tiếp theo, các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ cùng các doanh nghiệp triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Chính phủ về các gói khắc phục sau cơn bão số 3 để đẩy nhanh sản xuất, phục hồi kinh tế. Có biện pháp thiết thực, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp về nguồn vốn, hỗ trợ trong xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm sản xuất; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án: Khai thác chế biến đá vôi trắng, chế biến gỗ chất lượng cao, sản xuất một số sản phẩm mới (sản xuất tơ tằm, viên nén), các dự án thủy điện, điện mặt trời,... để nhanh chóng hoàn thành đi vào sản xuất,...

Đẩy nhanh công tác triển khai các dự án đầu tư mặt bằng, hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để thu hút đầu tư sản xuất.

Kiểm soát giá cả, thị trường, bảo đảm cung ứng hàng hóa. Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá các mặt hàng thiết yếu nhất là mặt hàng xăng dầu, vật liệu xây dựng, giá vật tư phân bón để xây dựng các phương án hạn chế tăng giá giảm thiểu ảnh hưởng đến sản xuất. Đẩy mạnh phát triển thị trường du lịch tạo điều kiện cho lưu chuyển hành khách quốc tế, trong nước hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình làm du lịch gắn với an toàn dịch bệnh.

Các sở, ngành, địa phương cần bám sát các quan điểm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Chỉ thị số 26 ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó quyết liệt chỉ đạo, điều hành, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư. Tập trung đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án; chủ động, quyết liệt trong công tác giải ngân kế hoạch vốn, ưu tiên giải ngân cho các nhà thầu, các gói thầu có tiến độ thực hiện tốt và các dự án, công trình trọng điểm để bảo đảm tiến độ giải ngân chung theo kế hoạch của tỉnh.

Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng công trình xây dựng, chậm giao nộp thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Các địa phương cần tích cực, quyết liệt tháo gỡ những vướng mắc trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện, bảo đảm sớm bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư và đơn vị thi công. Bên cạnh đó rất cần sự vào cuộc nghiêm túc, trách nhiệm của các sở ngành địa phương, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có dự án đầu tư.

Tăng cường công tác quản lý, bảo tồn di tích, di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa thể thao, thông tin tuyên truyền. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học, bậc học. Chú trọng công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh. Đảm bảo an sinh và

phúc lợi xã hội gắn với thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

## **CỤC THỐNG KÊ TỈNH YÊN BÁI**